



KHUNG ĐA DẠNG SINH HỌC TOÀN CẦU CÔN MINH - MONTREAL: Thiết lập một hiệp ước hòa bình với thiên nhiên

Hội nghị COP15-CBD được tổ chức tại thành phố Montreal, Canada với sự đồng chủ trì của Bộ Môi trường và Sinh thái, Trung Quốc và Ban Thư ký Công ước Đa dạng sinh học (ĐDSH). Hội nghị có sự tham dự của khoảng 16.000 người, đại diện của 188 Chính phủ tham dự, tổ chức Liên hợp quốc và quốc tế, người dân, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi chính phủ, học viện và khu vực tư nhân. Mục tiêu của Hội nghị là thảo luận về một thỏa thuận ĐDSH toàn cầu mới để bảo vệ các hệ sinh thái và các loài sinh vật khỏi những hành vi tàn phá của con người. Đồng thời hoàn thiện và phê duyệt các biện pháp ngăn chặn sự suy giảm ĐDSH trên cạn và dưới biển đang diễn ra, đưa nhân loại hướng tới mối quan hệ bền vững với thiên nhiên, với các chỉ số rõ ràng để đo lường sự tiến bộ.

Khung ĐDSH toàn cầu Côn Minh - Montreal được thông qua nhằm đảo ngược quá trình mất ĐDSH đang diễn ra nhanh chóng trên toàn cầu trong vài thập kỷ qua. Mục tiêu tổng quát của Khung là hướng đến sự toàn vẹn, kết nối và phục hồi các hệ sinh thái, chấm dứt sự tuyệt chủng gây ra bởi con người đến các loài nguy cấp, duy trì sự đa dạng của các nguồn gen; đồng thời ĐDSH phải được sử dụng, quản lý và đảm bảo đóng góp của thiên nhiên cho con người không chỉ hiện tại mà trong cả tương lai. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 tập trung vào việc giảm thiểu các mối đe dọa đến ĐDSH ở cả 3 cấp độ hệ sinh thái, loài, nguồn gen; đáp ứng nhu cầu của con người thông qua sử dụng bền vững và chia sẻ lợi ích liên quan đến việc sử dụng các giá trị của ĐDSH. Khung ĐDSH có 23 mục tiêu toàn cầu định hướng hành động cho hành động khẩn cấp trong thập kỷ đến năm 2030. Để đạt được các mục tiêu này, các hành động cần được thực hiện một cách nhất quán và hài hòa với Công ước về ĐDSH và các Nghị định thư của nó cũng như các nghĩa vụ quốc tế có liên quan khác, có tính đến hoàn cảnh, các ưu tiên và điều kiện kinh tế - xã hội của quốc gia. Theo đó, 23 mục tiêu cụ thể được chia thành 3 nhóm vấn đề:

GIẢM THIỂU CÁC MỐI ĐE DỌA ĐỐI VỚI ĐDSH

Tất cả các khu vực đều nằm trong quy hoạch không gian và/hoặc quy trình quản lý hiệu quả, bao gồm ĐDSH tích hợp có sự tham gia, giải quyết vấn đề thay đổi sử dụng đất và biển, để đưa tỷ lệ mất mát của các khu vực có tầm quan trọng ĐDSH cao, bao gồm các hệ sinh thái có tính toàn vẹn sinh thái cao, gần bằng 0 vào năm 2030, đồng thời tôn trọng quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

Đến năm 2030, ít nhất 30% diện tích các hệ sinh thái trên cạn, nước nội địa, ven biển và biển bị suy thoái được phục hồi hiệu quả, nhằm tăng cường ĐDSH và các chức năng và dịch vụ của hệ sinh thái, tính toàn vẹn và kết nối sinh thái; ít nhất 30% diện tích đất liền, nước nội địa, vùng biển và ven biển, đặc biệt là các khu vực có tầm quan trọng đặc biệt đối với ĐDSH và các chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái, được bảo tồn, quản lý hiệu quả thông qua đại diện về mặt sinh thái, kết nối tốt và các hệ thống quản lý công bằng của các khu bảo tồn và các biện pháp bảo tồn dựa trên khu vực hiệu quả khác...

Để ngăn chặn sự tuyệt chủng do con người gây ra đối với các loài bị đe dọa và phục hồi, bảo tồn các loài, đặc biệt là các loài bị đe dọa, cần các hành động quản lý khẩn cấp, cũng như duy trì và khôi phục sự đa dạng di truyền trong và giữa các quần thể của loài bản địa, các loài hoang dã và đã được thuần hóa để duy trì tiềm năng thích ứng của chúng, bao gồm thông qua các hoạt động bảo tồn nội vi, ngoại vi và quản lý bền vững, đồng thời quản lý hiệu quả các tương tác giữa con người và động vật hoang dã nhằm giảm thiểu xung đột giữa con người và động

vật hoang dã để cùng tồn tại.

Đảm bảo việc sử dụng, khai thác và buôn bán các loài hoang dã bền vững, an toàn, hợp pháp, ngăn chặn khai thác quá mức, giảm thiểu tác động đến các loài không phải mục tiêu và hệ sinh thái, giảm nguy cơ lây lan mầm bệnh, áp dụng cách tiếp cận hệ sinh thái, đồng thời tôn trọng và bảo vệ sử dụng bền vững theo phong tục của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

Loại bỏ, giảm tối đa, giảm thiểu hoặc giảm nhẹ tác động của các loài ngoại lai xâm lấn đối với ĐDSH và các dịch vụ hệ sinh thái bằng cách xác định, quản lý các con đường du nhập của các loài ngoại lai, ngăn chặn việc du nhập và thiết lập các loài ngoại lai xâm lấn ưu tiên, giảm tỷ lệ du nhập và thiết lập các loài ngoại lai. Các loài ngoại lai xâm lấn đã biết hoặc tiềm ẩn khác ít nhất 50%, vào năm 2030, loại bỏ hoặc kiểm soát các loài ngoại lai xâm lấn, đặc biệt là ở các địa điểm ưu tiên, chẳng hạn như các đảo.

Giảm rủi ro ô nhiễm và tác động tiêu cực của ô nhiễm từ tất cả các nguồn, đến năm 2030, xuống mức không gây hại cho ĐDSH và các chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái, có xem xét các tác động tích lũy, bao gồm:



▲ Đại diện các quốc gia tại Hội nghị ĐDSH Liên hợp quốc (COP 15) đã đạt được một thỏa thuận lịch sử về bảo vệ ĐDSH trên Trái đất

giảm ít nhất một nửa lượng chất dinh dưỡng dư thừa bị thất thoát ra môi trường, bao gồm thông qua hiệu quả hơn chu kỳ và sử dụng chất dinh dưỡng; giảm ít nhất một nửa rủi ro chung do thuốc trừ sâu và các hóa chất có tính độc hại cao, bao gồm thông qua quản lý dịch hại tổng hợp, dựa trên cơ sở khoa học, có tính đến an ninh lương thực và sinh kế; đồng thời ngăn ngừa, giảm thiểu và hướng tới loại bỏ ô nhiễm nhựa.

Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, axit hóa đại dương đối với ĐDSH và tăng cường khả năng phục hồi của nó thông qua các hành động giảm nhẹ, thích ứng, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bao gồm thông qua giải pháp dựa vào thiên nhiên và/hoặc các phương pháp tiếp cận dựa vào hệ sinh thái, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực và thúc đẩy tác động tích cực của hành động khí hậu về ĐDSH.

ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN THÔNG QUẢ SỬ DỤNG BỀN VỮNG VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH

Việc quản lý và sử dụng các loài hoang dã đảm bảo tính bền vững, qua đó mang lại lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường cho con người, đặc biệt là những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương và những người phụ thuộc nhiều nhất vào ĐDSH, bao gồm thông qua các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ dựa trên ĐDSH bền vững nhằm tăng cường ĐDSH, bảo vệ và khuyến khích sử dụng bền vững theo phong tục của người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

Các khu vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, ngư nghiệp và lâm nghiệp được quản lý bền vững, đặc biệt thông qua việc sử dụng bền vững ĐDSH, bao gồm tăng áp dụng các thực hành thân thiện với ĐDSH, như thâm canh bền vững, sinh thái nông nghiệp và các phương pháp tiếp cận sáng tạo khác góp phần vào khả năng phục hồi, hiệu quả lâu dài, năng suất của các hệ thống sản xuất và an ninh lương thực, bảo tồn, khôi phục ĐDSH, duy trì sự đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái.

Khôi phục, duy trì và nâng cao những đóng góp của thiên nhiên cho con người, bao gồm các chức năng và dịch vụ của hệ sinh thái, chẳng hạn như điều hòa không khí, nước, khí hậu, sức khỏe của đất, thụ phấn, giảm rủi ro bệnh tật, cũng như bảo vệ khỏi các hiểm họa, thảm họa thiên nhiên, thông qua thiên nhiên - các giải pháp dựa trên cơ sở và cách tiếp cận hệ sinh thái vì lợi ích của tất cả con người và thiên nhiên.

Tăng đáng kể diện tích, chất lượng, khả năng kết nối, tiếp cận và hưởng lợi từ không gian xanh, không gian xanh trong đô thị, các khu vực đông dân cư một cách bền vững, bằng cách lồng ghép việc bảo tồn, sử dụng bền vững ĐDSH, đảm bảo quy hoạch đô thị bao gồm ĐDSH, tăng cường ĐDSH bản địa, kết nối và tính toàn vẹn sinh thái, cải thiện sức khỏe, hạnh phúc của con người cũng như kết nối với thiên nhiên, góp phần vào quá trình đô thị hóa toàn diện, bền vững cũng như cung cấp các chức năng, dịch vụ của hệ sinh thái.

Thực hiện các biện pháp pháp lý, chính sách, hành chính và xây dựng năng lực hiệu quả ở tất cả các cấp, để đảm bảo chia sẻ công bằng, hợp lý các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen và từ thông tin trình tự kỹ thuật số về nguồn gen, cũng như kiến thức truyền thống liên quan đến nguồn gen, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn gen một cách phù hợp, đến năm 2030 tạo điều kiện tăng đáng kể lợi ích được chia



sẽ, phù hợp với các công cụ chia sẻ lợi ích và tiếp cận quốc tế hiện hành.

CÁC CÔNG CỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ LỒNG GHÉP

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Khung ĐDSH cũng đưa ra một số yêu cầu cụ thể về trách nhiệm của các quốc gia thành viên Công ước CBD trong các quyết định được thông qua tại COP15-CBD, cụ thể:

Đảm bảo lồng ghép đầy đủ ĐDSH và các giá trị đa dạng của nó vào các chính sách, quy định, quy trình lập kế hoạch và phát triển, chiến lược xóa đói giảm nghèo, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, hạch toán quốc gia, đặc biệt là những hoạt động có tác động đáng kể đến ĐDSH, dần dần sắp xếp tất cả các hoạt động công và tư có liên quan, các dòng tài chính và tài chính với các mục tiêu, chỉ tiêu của GBF này.

Thực hiện các biện pháp pháp lý, hành chính hoặc chính sách để khuyến khích và hỗ trợ kinh doanh, đặc biệt là để đảm bảo các công ty, tổ chức tài chính lớn và xuyên quốc gia. Theo đó, thường xuyên theo dõi, đánh giá và công bố minh bạch các rủi ro, sự phụ thuộc và tác động của chúng đối với ĐDSH, bao gồm các yêu cầu đối với tất cả các công ty lớn cũng như xuyên quốc gia, các tổ chức tài chính trong quá trình hoạt động, chuỗi cung ứng và giá trị cũng như danh mục đầu tư của họ; Cung cấp thông tin cần thiết cho người tiêu dùng để thúc đẩy mô hình tiêu dùng bền vững; Báo cáo về việc tuân thủ các quy định, biện pháp tiếp cận và chia sẻ lợi ích nhằm giảm dần tác động tiêu cực đến ĐDSH, tăng cường tác động tích cực, giảm thiểu rủi ro liên quan đến ĐDSH đối với các tổ chức kinh doanh và tài chính, đồng thời thúc đẩy các hành động nhằm đảm bảo các mô hình sản xuất bền vững.

Khuyến khích và tạo điều kiện đưa ra các lựa chọn tiêu dùng bền vững bao gồm thiết lập chính sách hỗ trợ, khung pháp lý hoặc quy định, cải thiện giáo dục và tiếp cận thông tin cũng như các lựa chọn thay thế có liên quan và chính xác, đến năm 2030, giảm tác động tiêu dùng toàn cầu một cách công bằng, giảm một nửa lượng thực phẩm lãng phí trên toàn cầu, giảm đáng kể tình trạng tiêu thụ quá mức, giảm đáng kể việc tạo ra chất thải, để tất cả mọi người có thể sống tốt trong sự hài hòa với Mẹ Trái đất.

Thiết lập, tăng cường năng lực và thực hiện ở tất cả các quốc gia các biện pháp an toàn sinh học như quy định tại Điều 8(g) của Công ước ĐDSH và các biện pháp xử lý công nghệ sinh học, phân phối lợi ích của nó như quy định tại Điều 19 của Công ước. Đến năm 2025, xác định và loại bỏ hoàn toàn, loại bỏ hoặc cải cách các biện pháp khuyến khích, bao gồm các khoản trợ cấp có hại cho ĐDSH, theo cách tương xứng, công bằng, hiệu quả và bình đẳng, đồng thời giảm dần với những khuyến khích có hại nhất ít nhất 500 tỷ đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2030, và mở rộng các khuyến khích tích cực cho việc bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH.

Tăng cường nguồn lực tài chính một cách hiệu quả, kịp thời và dễ dàng tiếp cận, bao gồm các nguồn lực trong nước, quốc tế, công cộng và tư nhân, phù hợp với Điều 20 của Công ước, để thực hiện các chiến lược và kế hoạch hành động ĐDSH quốc gia, đến năm 2030 huy động tối thiểu 200 tỷ đô la Mỹ/năm.

Tăng cường xây dựng và phát triển năng lực, tiếp cận và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy phát triển, tiếp cận đổi mới sáng tạo, hợp tác khoa học kỹ thuật, bao gồm thông qua hợp tác Nam-Nam, Bắc-Nam và hợp tác ba bên, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai hiệu quả, đặc biệt ở các nước đang phát triển, thúc đẩy phát triển công nghệ chung và các chương trình nghiên cứu khoa học chung để bảo tồn, sử dụng bền vững ĐDSH, tăng cường năng lực giám sát, nghiên cứu khoa học, tương xứng với tham vọng của các mục tiêu, chỉ tiêu của GBF.

Đảm bảo các dữ liệu, thông tin và kiến thức tốt nhất hiện có, có thể tiếp cận được đối với những người ra quyết định, các nhà thực hành và công chúng để hướng dẫn quản trị hiệu quả,

công bằng, quản lý tổng hợp, có sự tham gia của ĐDSH, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, giáo dục, giám sát, nghiên cứu và quản lý tri thức, cũng trong bối cảnh này, tri thức truyền thống, đổi mới, thực tiễn và công nghệ của người dân bản địa và cộng đồng địa phương chỉ nên được tiếp cận với sự đồng ý tự do và được cung cấp đầy đủ thông tin của họ, theo luật pháp quốc gia.

Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, công bằng, toàn diện, hiệu quả và có trách nhiệm trong quá trình ra quyết định, cũng như khả năng tiếp cận công lý và thông tin liên quan đến ĐDSH của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, tôn trọng nền văn hóa và quyền của họ đối với đất đai, lãnh thổ, tài nguyên, tri thức truyền thống, cũng như của phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em và thanh niên, người khuyết tật, đảm bảo sự bảo vệ đầy đủ của những người bảo vệ nhân quyền về môi trường.

Bình đẳng giới trong việc thực hiện GBF thông qua cách tiếp cận phù hợp về giới, trong đó tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều có cơ hội và khả năng bình đẳng để đóng góp vào ba mục tiêu của Công ước, bao gồm công nhận quyền bình đẳng của họ, tiếp cận đất đai, tài nguyên thiên nhiên và sự tham gia, lãnh đạo đầy đủ, công bằng, có ý nghĩa và được thông tin đầy đủ ở tất cả các cấp hành động, tham gia, chính sách và ra quyết định liên quan đến ĐDSH.

Có thể nói, Khung ĐDSH toàn cầu Côn Minh - Montreal được thông qua đánh dấu sự tiến bộ trong giải quyết vấn đề mất ĐDSH. Các quốc gia đã đưa ra thỏa thuận quốc tế để bảo vệ thiên nhiên ở quy mô lớn. Thỏa thuận này sẽ là cam kết lớn nhất thế giới về bảo tồn ĐDSH nhằm ngăn chặn sự mất mát về ĐDSH hiện nay.

NAM VIỆT